TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 543/2025/HS-PT
Ngày 28 – 10 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/TLPT-DS ngày 9 tháng 7 năm 2025đối với bị cáo Trần Ngọc H. Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:* Trần Ngọc H sinh năm 1973 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số H, khu phô B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết H1 và bà Lê Thị H2; bị cáo có chồng là ông Nguyễn Trọng K và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Ái Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: số C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Ái Đ:* Ông Khuất Hữu Vũ T và ông Phạm Thành Đ1 – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, ông T vắng mặt, ông Đ1 có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966; nơi cư trú: số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Hà Thị P, sinh năm 1969; nơi cư trú: số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Ông Đào Xuân M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số C, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Ông Lê Hữu A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Bà Trần Thị H3, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số B, khu phố T, phường D, thành D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Bà Trần Thị P1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số A, đường N, khu DV S, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Hồ N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số B, đường Đ, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

10. Ông Vũ Minh P2, sinh năm 1985; nơi cư trú: A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

11. Ông Trần Minh H4, sinh năm 1981, nơi cư trú: số A, tổ B, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thiên Vân T2, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H và bà Trần Thị Ái Đ là bạn bè với nhau, H nhiều lần vay mượn tiền của bà Đ.

Khoảng tháng 4/2020, bà Đ bị các cá nhân cho vay gồm bà Trần Thị T1; bà Nguyễn Thị Kim D; ông Đào Xuân M; ông Lê Hữu A; bà Trần Thị P1 và bà Trần Thị H3 khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì lo lắng sẽ ảnh hưởng đến việc làm ăn nên bà Đ nói cho H biết sự việc. H nói dối với bà Đ có thể nhờ Công an vào cuộc để xử lý hành vi của các đối tượng cho vay và yêu cầu bà Đ đưa cho H 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) để lo cho Công an, bà Đức T4 thật nên đồng ý.

Ngày 11/4/2020, bà Đ nhờ Nguyễn Thiên Vân T2 đưa cho H 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để lo cho Công an. Triều sử dụng số điện thoại 0938.011.066 gọi vào số điện thoại 0902.397.056 của H để hẹn địa điểm giao tiền. Sau khi trao đổi, T2 đến khu vực gần sân bay T, Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa chỉ)

đưa cho H 100.000.000 đồng. Ngày 23/4/2020, bà Đ chuyển 04 lần, mỗi lần 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tổng cộng là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng vào tài khoản số 104000551862 V1 của Trần Ngọc H. H sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 23/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An ban hành Quyết định số: 03/2020/QĐ-BPKCTT về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản số 131488 - Ngân hàng TMCP Á đối với bà Trần Thị Ái Đ. Bà Đ nói cho H biết. Lúc này, thấy bà Đ có tiền nên H tiếp tục đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của bà Đ, H nói có thể lo cho Tòa án để gỡ bỏ phong tỏa tài khoản và yêu cầu Đ đưa cho H 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để lo cho Tòa án. Bà Đ đồng ý. Lúc này, vì không có tiền nên bà Đ mượn 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng của ông Nguyễn Văn C để đưa cho H.

Do đó, ngày 29/4/2020, ông Nguyễn Văn C nộp 149.950.500 (một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn năm trăm) đồng vào tài khoản số 104000551862 của Trần Ngọc H với nội dung NGUYEN VAN CONG CT CHO HUYEN-LO CV CHO BA AI DUC. Cùng ngày 29/4/2020, Nguyễn Văn Thiên T5 (con của ông C) tiếp tục chuyển 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng vào tài khoản số 104000551862 của Trần Ngọc H với nội dung AI DUC CT C. HUYEN LO CONG VIEC. Sau khi nhận được tiền của bà Đ, H sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, quá trình điều tra Trần Ngọc H khai nhận: Năm 2016, Trần Ngọc H đi theo nhóm người tại Hà Nội (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) đầu tư rất nhiều tiền vào những loại gọi là "di sản", "bảo chứng", "tiền đô" để những người nước ngoài về mua. Đến năm 2019, H nhắn tin nói dối với bà Đ việc H làm dự án đất ở P, khi hoàn thành sẽ bán được rất nhiều tiền và hứa cho bà Đ một số tiền lớn để mượn tiền của bà Đ đầu tư vào tiền ảo "di sản". "bảo chứng" và "tiền đô". Tin thật nên từ tháng 6/2019 đến tháng 4/2020, bà Đ nhiều lần chuyển cho H với tổng số tiền là: 6.357.990.000 (sáu tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng. Kết quả sao kê tài khoản số 155917239 của Trần Ngọc H (bút lục 435-436) thể hiện: Bà Đ chuyển tiền cho H là 4.260.990.000 (bốn tỷ hai trăm sáu mươi triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng; sao kê tài khoản số tài khoản 104000551862 của Trần Ngọc H (bút lục 1317-1343) bà Đ chuyển cho H là: 2.097.000.000 (hai tỷ không trăm chín mươi bảy triệu) đồng. Như vậy, kết quả điều tra xác định tổng số tiền Trần Ngọc H đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt của Trần Thị Ái Đ là 6.867.940.500 (sáu tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn chục nghìn năm trăm) đồng, trong đó:

- Trần Ngọc H đưa ra thông tin gian dối sẽ lo cho Công an, Toà án để giải quyết vụ việc dân sự nên bà Đức T4 thật nên đưa cho H 499.950.500 (bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn năm trăm) đồng. H sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

- Trần Ngọc H đưa ra thông tin gian dối đầu tư dự án tại P để chiếm đoạt của bà Đức 6 (sáu tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng. H sử dụng số tiền này để đầu tư vào tiền ảo.

Đối với bà Trần Thị Ái Đ trình bày: Huyền nhắn tin nói dối việc H làm dự án đất ở P, khi hoàn thành sẽ bán được rất nhiều tiền và hứa cho bà Đ một số tiền lớn. Bà Đ nhiều lần chuyển cho H với tổng số tiền là: 17.521.000.000 (mười bảy tỷ năm

trăm hai mươi mốt triệu) đồng bao gồm 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng lo Công an và Toà án, trong đó: chuyển khoản cho H: 7.138.000.000 (bảy tỷ một trăm ba mươi tám triệu) đồng; bà Đ chuyển khoản cho người khác: 4.850.000.000 (bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu) đồng và đưa tiền mặt cho H: 553.000.000 (năm trăm năm mươi ba triệu) đồng. Tuy nhiên, kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định Trần Ngọc H đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt 6.857.940.500 (sáu tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm) đồng của bà Trần Thị Ái Đ. Số tiền còn lại 10.663.059.500 (mười tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm) đồng không đủ chứng cứ chứng minh H chiếm đoạt của bà Đ.

Vật chứng vụ án: Ngày 08/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s màu trắng của Trần Ngọc H.

Trách nhiệm dân sự: Trần Thị Ái Đ yêu cầu Trần Ngọc H phải trả lại số tiền 17.521.000.000 (mười bảy tỷ năm trăm hai mươi mốt triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/6/2025, bị cáo Trần Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/6/2025, bị hại Trần Thị Ái Đ có đơn kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo H theo khoản 4 Điều 174, không đồng ý áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo khai báo không thành khẩn, buộc bị cáo phải trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 18.321.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc H rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đ, xin giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị hại Trần Thị Ái Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Bị hại Trần Thị Ái Đ trình bày:* Bị cáo H đưa ra thông tin gian dối là làm dự án tại P nên bà mới chuyển tiền cho bị cáo đầu tư để được chia lợi nhuận và bị cáo hứa cho bà Đ 01 triệu đôla, tổng số tiền bà Đ đã chuyển cho bị cáo H là 17.804.000.000 đồng chứ không phải 6.357.990.000 đồng như Cơ quan điều tra xác định. Số tiền bị cáo lừa bị hại để nói lo cho Công an, kiểm sát vụ việc bị hại bị khởi kiện tại Tòa án thành phố D là 517.000.000 đồng chứ không phải 499.950.500 đồng. Bà Đ đề nghị Hội đồng xét xử xử tăng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền 18.321.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

- *Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:* Tại phiên tòa, bị cáo rút đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên kháng cáo của bị hại đề nghị chuyển khoản xét xử theo hướng

tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét kháng cáo của bị hại để quyết định về kháng cáo của bị cáo. Quá trình điều tra xác định, bị cáo H đưa ra thông tin gian dối về dự án P từ năm 2018, thực chất là bị cáo không có đầu tư gì cả, bị hại có chuyển khoản cho bị cáo nhiều lần, tổng số tiền 6.357.990.000 đồng, bị cáo sử dụng vào việc cá nhân. Bị cáo cũng đưa ra thông tin gian dối để giải quyết cho việc bà Đ bị khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An để bà Đ giao cho bị cáo số tiền 499.950.500 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên Bản án sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là không đúng với chứng cứ hồ sơ vụ án. Do có mâu thuẫn về số tiền quy kết bị cáo Trần Ngọc H chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Ái Đ cần phải điều tra lại mới đảm bảo tính khách quan, toàn diện của vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

- *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:* Không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo H theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, bởi lẽ, số tiền bà Đ chuyển cho bị cáo là 517.000.000 đồng, bà Đ chuyển đủ 150.000.000 đồng nhưng tài khoản bị cáo H nhận là 149.950.500 đồng là do bị trừ phí chuyển tiền, ngoài ra còn có 7.000.000 đồng bà Đ chuyển khoản cho bị cáo H ngày 20/4/2020 và 10 triệu đồng đưa tiền mặt cho bị cáo, vì vậy ý thức chiếm đoạt của bị cáo vẫn là 500.000.000 đồng. Riêng đối với dự án ở P, đầu tư bảo chứng, tiền đô là bị cáo H tự đưa ra thông tin, tự thừa nhận, khai nhận tại Cơ quan điều tra, bà Đ không tự đặt ra, bà Đ không tự nhiên đi vay tiền lãi suất cao đưa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo đúng như hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, không ý kiến gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn B tranh luận:* Không đồng ý với kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thấu đáo, thận trọng, giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo có sai trong việc nói dối là lo công việc cho bị hại Đ và có lấy của bà Đ 500.000.000 đồng, còn các khoản khác là bị cáo rút giúp bà Đ hoặc mượn, đã trả bằng tiền mặt, không có lừa của bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H, bị hại Trần Thị Ái Đ trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Trần Thị Ái Đ:

[2.1] Đối với lời khai của bị hại Trần Thị Ái Đ cho rằng bị cáo H đưa ra thông tin gian dối nhằm để bị hại chuyển tiền cho bị cáo lo cho Công an, kiểm sát vụ việc bị hại bị khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An là 517.000.000 đồng chứ không phải 499.950.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/4/2022, bị cáo Trần Ngọc H khai nhận *"...Khi Đ bị phong tỏa tài khoản ngân hàng thì có điện cho tôi, tôi thấy vậy nên dựng ra chuyện là có thể lo cho Tòa án giải quyết những đối tượng cho vay, gỡ phong tỏa tài khoản ngân hàng của Đ và yêu cầu Đ đưa tổng cộng 500 triệu đồng cho tôi để lo"* (BL 1774-1776). Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng của bà Đ là bị cáo sai (BL số 2390); đối với số tiền còn lại trong dự án ở P, bị cáo đã trả lại bà Đ toàn bộ bằng tiền mặt, không nợ gì của bà Đ nữa, nhưng là chị em nên khi giao tiền không có làm giấy tờ gì cả, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Trong phần nhận định của bản án sơ thẩm cho rằng: "Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, chỉ có căn cứ xác định số tiền bị cáo thực tế chiếm đoạt của bị hại Đ là 449.950.500 đồng" là chưa xem xét đánh giá toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, trong phần quyết định của bản án lại buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho bị hại số tiền 499.950.000 đồng là có sai sót cần rút kinh nghiệm.

Từ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ xác định bị cáo Trần Ngọc H5 đưa ra thông tin gian dối để bị hại Đ nhờ ông C, ông T5 và bà Đ trực tiếp chuyển khoản, giao nhận tiền mặt cho Trần Ngọc H trên 500.000.000 đồng, lời khai của bị cáo chứng tỏ bị cáo có ý thức chiếm đoạt của bị hại là 500.000.000 đồng chứ không phải là 449.950.500 đồng (thực tế là 499.950.500 đồng) như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định.

[2.2] Đối với lời khai của bị hại Trần Thị Ái Đ cho rằng bị cáo H đưa ra thông tin gian dối là làm dự án tại P nên bà mới chuyển tiền cho bị cáo đầu tư để được chia lợi nhuận và bị cáo hứa cho bà Đ 01 triệu đôla, tổng số tiền bà Đ đã chuyển cho bị cáo H là 17.804.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã thu thập tin nhắn zalo giữa bà Đ và bị cáo H, file ghi âm cuộc nói chuyện giữa bị cáo H và ông Nguyễn Văn C (bạn bà Đ) và đã trích xuất dữ liệu này (bút lục 1796-1804; 1836-1863) qua đó thể hiện thời điểm năm 2018 bị cáo H đưa ra thông tin làm dự án đất ở P để bán, thu về rất nhiều tiền và sẽ cho bà Đ một khoản tiền lớn. Cụ thể: Ngày 13/01/2019, H nhắn tin cho bà Đ đưa bà Đ vào danh sách những người thụ hưởng; ngày 15/02/2019, H nhắn sẽ nhận tiền vào cuối tháng, kêu bà Đ giữ lại 01 triệu đô la lo trả nợ, ngày 08/3/2019, bị cáo H nhắn "bên công ty mua đất họ chỉ trả thông qua ngân hàng H6", "vì bên mua thanh toán bằng tiền đô".

Từ những thông tin gian dối do bị cáo H cung cấp, tạo cho bà Đức tin T6 nên từ tháng 8/2017 đến tháng 4/2020 bị hại đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo H, tại tài khoản Ngân hàng A1 là 4.260.990.000 đồng; vào tài khoản Ngân hàng V1 là 2.097.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế số tiền này bị cáo H đã mang đi

đầu tư mua bán thiên thạch, đồng tiền điện tử (OneCoin) và đầu tư vào "di sản", "bảo chứng", "tiền đô" để bán cho nước ngoài.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/11/2023 bị cáo Trần Ngọc H khai nhận: Tôi nhận của Đ tổng cộng là 7.423.000.000 đồng như đã trình bày trên (BL 2106). Tại Kết luận điều tra bổ sung số 253/BKL-CSHS ngày 20/11/2023 (BL 2107-2108) có nội dung "Từ những tài liệu, chứng cứ nói trên, Cơ quan CSĐT xác định hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 7.238.000.000 đồng…Số tiền còn lại do chuyển qua người khác, đưa tiền mặt và không có tài liệu thể hiện nên chưa đủ căn cứ xác định bị can H đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt". Tại Cáo trạng số 240/CT-VKSBD-P1 ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc Huyền chiếm đoạt của bà Trần Thị Ái Đ số tiền 6.867.940.500 (trong đó có 500.000.000 đồng tiền để lo Tòa án và Công an) và tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 13/3/2024 truy tố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bị hại Đ 500.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có sự không thống nhất số tiền bị cáo chiếm đoạt giữa Kết luận điều tra với các bản cáo trạng, cũng như lời khai của bị cáo và bị hại nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không cho bị hại và bị cáo đối chất từng khoản tiền bị cáo đã chiếm đoạt là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 178 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là không đúng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do có mâu thuẫn về số tiền quy kết bị cáo Trần Ngọc H chiếm đoạt của bị hại Trần Thị Ái Đ, cũng như kháng cáo của bị hại và đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu áp dụng khung hình phạt nặng hơn và trong giới hạn xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đồng thời để bảo đảm được quyền bào chữa, quyền kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại mới đảm bảo tính khách quan, toàn diện của vụ án theo như đề nghị của đại diện Viện công tố.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại nên tội danh và hình phạt của bị cáo Trần Ngọc H; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm quyết định sau khi thụ lý, giải quyết lại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo không phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358, Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại bà Trần Thị Ái Đ.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2025/HS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra và giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm quyết định sau khi thụ lý, giải quyết lại.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện công tố & KSXXPT tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- TTG số 2 Công an TP.HCM
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đắc Minh